

Bộ Quốc phòng Học viện Kỹ thuật quân sự	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--	---

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: GIÁO SƯ Mã hồ sơ:	ẢNH 4x6
--	---------

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Bùi Thu Lâm
2. Ngày tháng năm sinh: 3/9/1975. Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Thạch Đồng, Thanh Thủy, Phú Thọ.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P1703, CT2C, Khu đô thị Nghĩa Đô, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
6. Địa chỉ liên hệ: Phòng Sau đại học, Học viện Kỹ thuật Quân sự, 236 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: 0968699975;
- Địa chỉ E-mail: lam.bui@mta.edu.vn
7. Quá trình công tác:
- Từ năm 07/1998 đến năm 07/2001: giáo viên, Học viện Kỹ thuật quân sự, (Military Technical University) 236 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

– Từ năm 07/2001 đến năm 12/2002: Học viên cao học, Đại học Tổng hợp New South Wales, (University of New South Wales) Australia.

– Từ năm 12/2002 đến năm 07/2004: Giáo viên, Học viện Kỹ thuật quân sự, (Military Technical University) 236 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

– Từ năm 07/2004 đến năm 12/2007: Nghiên cứu sinh, Đại học Tổng hợp New South Wales, (University of New South Wales) Australia.

– Từ năm 12/2007 đến năm 12/2009: Thực tập sinh Sau tiến sỹ, Đại học Tổng hợp New South Wales, (University of New South Wales) Australia.

– Từ năm 01/2010 đến năm 04/2012: Chủ nhiệm bộ môn, Học viện Kỹ thuật quân sự, (Military Technical University) 236 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

– Từ năm 04/2012 đến năm 04/2015: Phó chủ nhiệm Khoa, Học viện Kỹ thuật quân sự, (Military Technical University) 236 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

– Từ năm 04/2015 đến năm 08/2018: Chủ nhiệm khoa, Học viện Kỹ thuật quân sự, (Military Technical University) 236 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

– Từ năm 08/2018 đến năm 07/2019: Trưởng phòng, Học viện Kỹ thuật quân sự, (Military Technical University) 236 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng Sau đại học; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng.

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Sau đại học; Học viện Kỹ thuật quân sự; Bộ Bộ Quốc phòng.

Địa chỉ cơ quan: 236 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 069515319.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;: Không có.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

.....

9. Học vị:

– Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 07 năm 1998, ngành Tin học, chuyên ngành: Tin học

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Kỹ thuật quân sự/236 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

– Được cấp bằng ThS ngày 11 tháng 12 năm 2002, ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Công nghệ thông tin

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Tổng hợp New South Wales/Australia

– Được cấp bằng TS ngày 12 tháng 12 năm 2007, ngành Computer Science, chuyên ngành: Khoa học máy tính

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Tổng hợp New South Wales/Australia

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS thời gian: 12/12/2012, ngành: Công nghệ Thông tin

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Kỹ thuật Quân sự.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Công nghệ thông tin.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Trí tuệ nhân tạo và học máy

- Các phương pháp tính toán tiền hóa

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 6 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã công bố (số lượng) 15 bài báo KH trong nước, 62 bài báo KH trên tạp chí có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 6, trong đó có 6 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

Bài báo khoa học tiêu biểu								
TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Loại công bố (chỉ số IF)	Tên tạp chí, kỉ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm xuất bản
1	A novel evolutionary multi-objective ensemble learning approach for forecasting currency exchange rates (Tác giả chính)	Lam Thu Bui, Van Truong Vu, Thi Thu Huong Dinh	SCIE (KHTN-CN) (IF: IF 1.467 Hindex 77 Q2)	Data & Knowledge Engineering, Elsevier, ISSN: 0169-023X. Weblink: https://doi.org/10.1016/j.datak.2017.07.001		114	40-66	2018

2	Survivable Design of Last Mile Communication Networks using Multi-objective Genetic Algorithm (Tác giả chính)	Lam Thu Bui, Huynh Thi Thanh Binh	SCIE (KHTN-CN) (IF: IF 1.925 Hindex 23 Q1)	Memetic Computing, Springer, ISSN: 1865-9284. https://doi.org/10.1007/s12293-015-0177-7	8	2	97-108	2016
3	DMEA-II: the Direction-based Multi-objective Evolutionary Algorithm – Version II (tác giả chính)	Long Nguyen, Lam Thu Bui, Hussein A. Abbass	SCIE (KHTN-CN) (IF: IF 2.367 Hindex 56 Q2)	Soft Computing, Springer, ISSN: 1432-7643, Weblink: https://doi.org/10.1007/s00500-013-1187-3	18	11	2119-2134	2014
4	Adaptation in Dynamic Environments: A Case Study in Mission Planning (Tác giả chính)	Lam Thu Bui, Zbignew Michalewicz, Eddy Parkinson, Manuel Blanco Abello	SCI (KHTN-CN) (IF: IF: 8.124 Hindex 145 Q1)	IEEE Transactions on Evolutionary Computation, ISSN: 1089-778X Weblink: https://doi.org/10.1109/TEVC.2010.2104156	16	2	190-209	2012
5	Local Models - An approach to Distributed Multi-objective Optimization (Tác giả chính)	Lam T. Bui, Hussein A. Abbass, Daryl Essam	SCI (KHTN-CN) (IF: IF 1.413 Hindex 64 Q1)	Computational Optimization and Applications, Springer, ISSN: 0926-6003 Weblink: https://doi.org/10.1007/s10589-007-9119-8	42	1	IF 1.413 Hindex 64 Q1	2009

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giải thưởng của Đại học Tổng hợp New South Wales dành cho sinh viên với Luận án Tiến sỹ xuất sắc, cấp Trường. Mô tả: Năm 2007.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về thành tích xuất sắc trong KHCN giai đoạn 2011-2015, cấp Bộ.
- Giáo viên dạy giỏi cấp Học viện năm 2011, cấp Trường.
- Giáo viên dạy giỏi cấp Học viện năm 2013, cấp Trường.
- Giáo viên dạy giỏi cấp Học viện năm 2014, cấp Trường.
- Giáo viên dạy giỏi cấp Học viện năm 2015, cấp Trường.
- Giáo viên dạy giỏi cấp Học viện năm 2016, cấp Trường.
- Giáo viên dạy giỏi cấp Học viện năm 2017, cấp Trường.
- Công trình bài báo xuất sắc (Best paper award), Hội thảo Quốc tế IES2016, Australia, cấp Hội thảo.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Tôi luôn tự nhận thấy mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của một nhà giáo, cụ thể:

- Giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý, chương trình đào tạo; giảng dạy có chất lượng các môn học được phân công; bồi dưỡng học viên giỏi; giảng dạy sau đại□ học, hướng dẫn luận văn tốt nghiệp cao học và hướng dẫn NCS, tham gia hội đồng bảo vệ, phản biện LVCH và LATS.

- Chủ trì và tham gia xây dựng các chương trình đào tạo; biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy; chủ trì và tham gia các đề tài NCKH từ cấp Học viện trở lên.
- Xây dựng 01 seminar NCKH về Công nghệ tri thức tại Khoa CNTT, thu hút được nhiều nhà khoa học trong nước và quốc tế và là nơi trau dồi về chuyên môn cho cán bộ, giáo viên.
- Triển khai công tác nghiên cứu chuyên sâu với nhiều kết quả tốt:
 - Xuất bản nhiều công trình khoa học được ghi nhận.
 - Xây dựng một hướng nghiên cứu chuyên sâu và gắn với hợp tác quốc tế về tiến hóa đa mục tiêu.
 - Xây dựng 01 nhóm nghiên cứu mạnh tại Học viện KTQS về tính toán thông minh, hàng năm có từ 5-10 bài báo quốc tế, 1-2 đề tài cấp bộ trở lên. Thành viên cơ hữu của nhóm là các cán bộ giáo viên trong khoa, các nghiên cứu sinh và học viên cao học. Đã có 04 thành viên của nhóm tốt nghiệp và nhận học vị Tiến sỹ tại Học viện, 04 cán bộ (là GV trẻ) của nhóm xây dựng được nội dung NCS và được giới thiệu đi làm NCS ở các nước tiên tiến.
- Tham gia công tác bồi dưỡng trợ giảng, giảng viên về chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm.
- Thực hiện đầy đủ các quy định về chuyên môn, quy trình nghiệp vụ về GD&ĐT theo yêu cầu của Học viện và Bộ GD&ĐT.
- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, quan tâm tới sự tiến bộ của sinh viên; đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học.
- Thường xuyên học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nêu gương tốt cho người học

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 14 năm.
Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014	60	15	100	45	185	215	400/620
2	2014-2015	30	15	125	15	130	245	375/611
3	2015-2016	60	0	75	30	100	280	380/754
3 năm cuối								
1	2016-2017	60	0	50	15	115	260	35/569
2	2017-2018	60	0	50	15	45	255	300/469
3	2018-2019	60	0	0	15	0	230	230/375

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

- a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:
- Học ĐH ☐; Tại nước: từ năm:
 - Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☒; Tại nước: Thạc sỹ và Tiến sỹ tại Australia năm: Ths 2002 và TS: 2007
 - Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☒; Tại nước: tại Australia
- b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:
- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... ; Số bằng: ... ; Năm cấp: ...
- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:
- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh
 - Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): UNSW/Australia
- d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: Giảng dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Đào tạo dài hạn ở Australia

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từđến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			

1	Vũ Văn Trường	✓		✓		11/2018 đến 11/2021	Học viện Kỹ thuật quân sự	2021
2	Nguyễn Hoài Anh	✓		✓		11/2015 đến 11/2018	Học viện Kỹ thuật quân sự	2019
3	Nguyễn Xuân Hùng	✓		✓		11/2015 đến 11/2019	Học viện Kỹ thuật quân sự	2019
4	Đinh Thị Thu Hương	✓			✓	11/2013 đến 11/2016	Học viện Kỹ thuật quân sự	2016
5	Vũ Chí Cường	✓		✓		11/2011 đến 11/2016	Học viện Kỹ thuật quân sự	2016
6	Nguyễn Long	✓		✓		11/2011 đến 11/2014	Học viện Kỹ thuật quân sự	2015
7	Manuel Anbello	✓			✓	11/2010 đến 11/2013	Đại học Tổng hợp Adelaide, Australia	2014

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

*Giai đoạn Trước Phó Giáo Sư

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phản biên soạn	Xác nhận của CSGDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Agent-Based Evolutionary Search (Tác giả chính biên soạn 01 chương sách)	Sách tham khảo	Springer, Scopus indexed book Hindex 11 Q3, 2010	4	Viết chung	258/GCN-HV
2	Parallel and Distributed Computational Intelligence (Tác giả chính biên soạn 01 chương sách)	Sách tham khảo	Springer (ISI and Scopus indexed book, H-index 48 Q4), 2009	3	Viết chung	258/GCN-HV
3	Multi-objective Memetic Algorithms, (Đồng tác giả biên soạn 01 chương sách)	Sách tham khảo	Springer, (ISI and Scopus indexed book, H-index 48 Q4), 2009	3	Viết chung	258/GCN-HV
4	Multiobjective Problem Solving from Nature: From Concepts to Applications, (TGchính biên soạn 01ch)	Sách tham khảo	Springer, (Scopus indexed book, H-index 11 Q4), 2008	4	Viết chung	258/GCN-HV
5	Multi-Objective Optimization in Computation Intelligence: Theory and Practice (Chủ biên và tham gia)	Sách chuyên khảo	IGI Global, 2008	2	Vừa chủ biên vừa tham gia	258/GCN-HV

*Giai đoạn Sau Phó Giáo Sư

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phản biên soạn	Xác nhận của CSGDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
6	Advances in Multi-Objective Evolutionary algorithms	Sách chuyên khảo	Quân đội nhân dân (Từ 2016 trở về trước, chưa có yêu cầu về ISBN từ Hội đồng giáo sư nhà nước), 2013	1	Viết một mình	258/GCN-HV

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Nghiên cứu xây dựng hệ thống giám sát an ninh sử dụng công nghệ nhận dạng mặt người phục vụ công tác quản lý biên giới và xuất nhập cảnh (thời gian thực hiện từ 7/2019-12/2020	Chủ nhiệm	NA, Nhà nước	07/2019 đến 12/2019	31/12/2019
2	Nghiên cứu đề xuất một số phương pháp tính toán tiến hóa trong xấp xỉ lời giải các bài toán tối ưu tổ hợp	Chủ nhiệm	102.01-2015.12, Nhà nước	05/2016 đến 05/2018	20/06/2018
3	Operational research for green logistics in Vietnam – a UK-Vietnam research collaboration	Chủ nhiệm	NRCP1516/1/134, Nhà nước	03/2016 đến 03/2017	31/03/2017
4	Các phương pháp thích nghi dựa trên trí tuệ tính toán cho các hệ hỗ trợ quyết định làm việc trong các môi trường động và đa mục tiêu	Chủ nhiệm	102.01-2010.12, Nhà nước	11/2010 đến 11/2012	31/12/2013
5	Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ đa tác tử trong mô phỏng và điều khiển đám đông	Chủ nhiệm	NĐT.2013.73.39, Bộ/Sở	01/2013 đến 12/2014	23/09/2015
6	Nghiên cứu xây dựng hệ thống hỗ trợ lập lịch thông minh dựa trên giải thuật di truyền	Chủ nhiệm	NA, Cơ sở	11/2011 đến 11/2012	04/04/2012
7	Nghiên cứu đề xuất mô hình đào tạo linh hoạt ngành CNTT theo chuẩn ACM	Chủ nhiệm	NA, Cơ sở	05/2011 đến 05/2012	13/06/2011
8	Xây dựng thuật toán xác định và tránh va chạm cho máy CNC 5 trục theo hướng tiếp cận đa mục tiêu (tham gia với tư cách thành viên NC chủ chốt)	Phó chủ nhiệm	104.04-2011.09, Nhà nước	11/2011 đến 12/2015	01/11/2015

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

*Giai đoạn Trước Phó Giáo Sư

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	A Multi-point Interactive Method for Multi-objective Evolutionary Algorithms	2	Proceedings of the Fourth International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE2012) IEEE Press ISBN: 978-0-7695-4760-2 Weblink: https://doi.org/10.1109/KSE.2012.30	Khác (IF: Kỷ yếu Scopus, H-index 4)	5	/	107-112	2012

2	A multi-objective approach for master's thesis committees scheduling using DMEA (Tác giả chính)	2	Proceedings of the Tenth Asia Pacific Conference on Simulated Evolution and Learning Lecture Notes in Computer Science, Springer, ISBN 978-3-642-34859-4 Weblink: https://doi.org/10.1007/978-3-642-34859-4_45	ISI (KHTN-CN) (IF: Kỷ yếu ISI và Scopus, H-index 296, Q2)	3	/7673	450-459	2012
3	DEAL: A direction-guided evolutionary algorithm	3	Proceedings of the Tenth Asia Pacific Conference on Simulated Evolution and Learning Lecture Notes in Computer Science, Springer, ISBN 978-3-642-34859-4 Weblink: https://doi.org/10.1007/978-3-642-34859-4_15	ISI (KHTN-CN) (IF: Kỷ yếu ISI và Scopus, H-index 296, Q2)	4	/7673	148-157	2012
4	Towards a theoretic model for parallelization of cooperative co-evolutionary algorithms	3	LQDTU Journal of Science and Technology: The Section on Information and Communication Technology (LQDTU-JICT) ISSN 1859-0209 Weblink: http://fit.mta.edu.vn/chuyensan/Pdf_Files/102012/12.04.pdf	Khác		/1	32-48	2012
5	A Decomposition-Based Interactive Method for Multi-Objective Evolutionary Algorithms	2	Chuyên san tạp chí Bưu chính viễn thông ISSN 1859-3526 Weblink: http://www.vmailer.info/cntt/article/view/332	Khác		E2/5	17-24	2012
6	A Reactive-Proactive Approach for Solving Dynamic Scheduling with Time-varying Number of Tasks	3	IEEE Congress on Evolutionary Computation 2012, Australia, ISBN 978-1-4673-1510-4 Weblink: https://doi.org/10.1109/CEC.2012.6256484	ISI (KHTN-CN) (IF: Kỷ yếu ISI và Scopus, H-index 18)	8	/	1-10	2012

7	Adaptation in Dynamic Environments: A Case Study in Mission Planning (Tác giả chính)	4	IEEE Transactions on Evolutionary Computation, ISSN: 1089-778X Weblink: https://doi.org/10.1109/TEVC.2010.2104156	SCI (KHTN-CN) (IF: IF: 8.124 Hindex 145 Q1)	38	16/2	190-209	2012
8	Ứng dụng hệ đa tác tử trong mô phỏng hỗ trợ nghiên cứu tình huống tác chiến	3	Tạp chí Khoa học và kỹ thuật, ISSN 1859-0209	Khác		/146	144-151	2012
9	Robustness Against the Decision-Maker's Attitude to Risk in Problems With Conflicting Objectives (Tác giả chính)	4	IEEE Transactions on Evolutionary Computation, ISSN: 1089-778X Weblink: https://doi.org/10.1109/TEVC.2010.2051443	SCI (KHTN-CN) (IF: IF: 8.124 Hindex 145 Q1)	30	16/1	1-19	2012
10	DMEA: A Direction-based Multiobjective Evolutionary Algorithm (Tác giả chính)	6	Memetic Computing, Springer, ISSN: 1865-9284 Weblink: https://doi.org/10.1007/s12293-011-0072-9	SCIE (KHTN-CN) (IF: IF 1.925 Hindex 23 Q1)	25	3/4	271-285	2011
11	A Parallel Cooperative Co-evolution Evolutionary Algorithm	3	Proceedings of the Third International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2011), Hanoi, Vietnam, ISBN 978-1-4577-1848-9 Weblink: https://doi.org/10.1109/KSE.2011.16	Scopus (KHTN-CN) (IF: Kỳ yếu Scopus, H-index 7)	3	/	38-53	2011
12	The Use of Coevolution and the Artificial Immune System for Ensemble Learning	5	Soft Computing, Springer, ISSN: 1432-7643, Weblink: https://doi.org/10.1007/s00500-010-0613-z	SCIE (KHTN-CN) (IF: IF 2.367 Hindex 56 Q2)	9	15/9	1735-1747	2011

13	An Adaptive Approach for Solving Dynamic Scheduling with Time-varying Number of Tasks — Part II	3	IEEE Congress on Evolutionary Computation 2011, New Orlean, USA, ISBN 978-1-4244-7834-7 Weblink: https://doi.org/10.1109/CEC.2011.5949821	ISI (KHTN-CN) (IF: Kỹ yếu ISI và Scopus, H-index 22)	24	/	1711 - 1718	2011
14	An Adaptive Approach for Solving Dynamic Scheduling with Time-varying Number of Tasks — Part I	3	IEEE Congress on Evolutionary Computation 2011, New Orlean, USA, ISBN 978-1-4244-7834-7 Weblink: https://doi.org/10.1109/CEC.2011.5949820	ISI (KHTN-CN) (IF: Kỹ yếu ISI và Scopus, H-index 22)		/	1703-1710	2011
15	A Grid-Based Heuristic for Two-Dimensional Packing Problems (Tác giả chính)	6	IEEE Congress on Evolutionary Computation 2011, New Orlean, USA, ISBN 978-1-4244-7834-7 Weblink: https://doi.org/10.1109/CEC.2011.5949905	ISI (KHTN-CN) (IF: Kỹ yếu ISI và Scopus, H-index 22)	2	/	2329 - 2336	2011
16	A Computational Framework for Adaptation in Military Mission Planning (Tác giả chính)	2	Proceedings of the Second International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2010), Hanoi, Vietnam, ISBN 978-1-4244-8334-1 Weblink: https://doi.org/10.1109/KSE.2010.37	Scopus (KHTN-CN) (IF: Kỹ yếu Scopus, H-index 9)		/	77-84	2010
17	An evolutionary multi-objective approach for dynamic mission planning (Tác giả chính)	2	IEEE Congress on Evolutionary Computation 2010, Barcelona, Spain, ISBN 978-1-4244-6909-3 Weblink: https://doi.org/10.1109/CEC.2010.5586343	ISI (KHTN-CN) (IF: Kỹ yếu ISI và Scopus, H-index 26)	6	/	1-8	2010

18	A Pittsburgh Multi-Objective Classifier for user preferred trajectories and flight navigation	5	IEEE Congress on Evolutionary Computation 2010, Barcelona, Spain, ISBN 978-1-4244-6909-3 Weblink: https://doi.org/10.1109/CEC.2010.5586168	ISI (KHTN-CN) (IF: Kỹ yếu ISI và Scopus, H-index 26)	4	/	1-8	2010
19	Memetic Approaches for Optimizing Hidden Markov Models: A Case Study in Time Series Prediction (Tác giả chính)	2	Proceedings of the 4th Third Australian Conference on Artificial Life, Lecture Notes in Computer Science, Springer, ISBN 978-3-642-10426-8 Weblink: https://doi.org/10.1007/978-3-642-10427-5_26	ISI (KHTN-CN) (IF: Kỹ yếu ISI và Scopus, H-index 296, Q2)		/5865	262-271	2009
20	Localization for Solving Noisy Multi-objective Optimization Problems (Tác giả chính)	3	Evolutionary Computation, MIT Press, ISSN 1063-6560 Weblink: https://doi.org/10.1162/evco.2009.17.3.379	SCIE (KHTN-CN) (IF: IF 2.388 Hindex 75 Q2)	25	17/3	379-409	2009
21	A Multi objective Risk-based Framework for Mission Capability Planning (Tác giả chính)	3	New Mathematic and Natural Computation, World Scientific Publisher, ISSN: 1793-0057 Weblink: https://doi.org/10.1142/S1793005709001428	Scopus (KHTN-CN) (IF: Tạp chí Scopus, Hindex4 Q4)	34	5/2	459-485	2009
22	On the Role of Information Networks in Logistics: An Evolutionary Approach with Military Scenarios	5	Proceedings of the IEEE Congress on Evolutionary Computation 2009, Trondheim, Norway, ISBN 978-1-4244-2958-5 Weblink: https://doi.org/10.1109/CEC.2009.4983000	ISI (KHTN-CN) (IF: Kỹ yếu ISI và Scopus, H-index 30)	3	/	598-605	2009

23	Dominance-based Stability Measure for Multi-Objective Evolutionary (Tác giả chính)	5	Proceedings of the IEEE Congress on Evolutionary Computation 2009, Trondheim, Norway, ISBN 978-1-4244-2958-5 Weblink: https://doi.org/10.1109/CEC.2009.4983020	ISI (KHTN-CN) (IF: Kỹ yếu ISI và Scopus, H-index 30)	21	/	749-756	2009
24	Local Models - An approach to Distributed Multi-objective Optimization (Tác giả chính)	3	Computational Optimization and Applications, Springer, ISSN: 0926-6003 Weblink: https://doi.org/10.1007/s10589-007-9119-8	SCI (KHTN-CN) (IF: IF 1.413 Hindex 64 Q1)	51	42/1	IF 1.413 Hindex 64 Q1	2009
25	Optimal Relay Placement for Maximizing Path Diversity in Multipath Overlay Networks	3	Proceedings of IEEE Global Telecommunications Conference (IEEE GLOBECOM 2008, New Orlean, USA, ISBN 978-1-4244-2324-8 Weblink: https://doi.org/10.1109/GLOCOM.2008.ECP.301	ISI (KHTN-CN) (IF: Kỹ yếu ISI và Scopus, H-index 13)	6	/	1-6	2008
26	A self-adaptive strategy for controlling parameters in Differential Evolution	2	IEEE Congress on Evolutionary Computation 2008, HongKong, ISBN 978-1-4244-1822-0 Weblink: https://doi.org/10.1109/CEC.2008.4631178	ISI (KHTN-CN) (IF: Kỹ yếu ISI và Scopus, H-index 29)	26	/	2837-2842	2008
27	Performance Analysis of Elitism in Multi-objective Ant Colony Optimization Algorithms (Tác giả chính)	3	Proceedings of the IEEE Congress on Evolutionary Computation 2008, HongKong ISBN 978-1-4244-1822-0, weblink: https://doi.org/10.1109/CEC.2008.4631010	ISI (KHTN-CN) (IF: Kỹ yếu ISI và Scopus, H-index 29)	12	/	1633-1680	2008

28	Interleaving Guidance in Evolutionary Multi-objective Optimization (Tác giả chính)	4	Journal of Computer Science and Technology, Springer, ISSN: 1000-9000 Weblink: https://doi.org/10.1007/s11390-008-9114-2	SCIE (KHTN-CN) (IF: 0.878 Hindex 36 Q2)	11	23/1	44-66	2008
29	a Modified Strategy for the Constriction Factor in Particle Swarm Optimization (Tác giả chính)	3	Proceedings of the Third Australian Conference on Artificial Life, GoldCoast, Australia. Lecture Notes in Computer Science, Springer ISBN 978-3-540-76931-6 Weblink: https://doi.org/10.1007/978-3-540-76931-6_29	ISI (KHTN-CN) (IF: Kỹ yếu ISI và Scopus, H-index 296, Q2)	29	/4828	333-344	2007
30	The Effect of a Stochastic Step Length on the Performance of the Differential Evolution Algorithm	3	Proceedings of the IEEE Congress on Evolutionary Computation CEC2007, Singapore IEEE Press ISBN: 978-1-4244-1339-3 Weblink: https://doi.org/10.1109/CEC.2007.4424833	ISI (KHTN-CN) (IF: Kỹ yếu ISI và Scopus, H-index 35)	16	/	2850-2857	2007
31	Pareto Meta-Heuristics for Generating Safe Flight Trajectories	4	Proceedings of the Sixth Asia Pacific Conference on Simulated Evolution and Learning, Haifei, China. Lecture Notes in Computer Science, Springer, ISBN 978-3-540-47331-2 Weblink: https://doi.org/10.1007/11903697_104	ISI (KHTN-CN) (IF: Kỹ yếu ISI và Scopus, H-index 296, Q2)	13	/4247	829-839	2006
32	Dual Guidance in Evolutionary Multi-objective Optimization By Localization (Tác giả chính)	4	Proceedings of the Sixth Asia Pacific Conference on Simulated Evolution and Learning, Huifei, China. Lecture Notes in Computer Science, Springer, ISBN 978-3-540-47331-2 Weblink: https://doi.org/10.1007/11903697_49	ISI (KHTN-CN) (IF: Kỹ yếu ISI và Scopus, H-index 296, Q2)	8	/4247	384-391	2006

33	Coevolution of genotype-phenotype mappings to solve epistatic optimization problems (Tác giả chính)	3	Proceedings of the Second Australian Conference on Artificial Life, Sydney, Australia, World Scientific, ISBN 981-256-4478-91-5 Weblink: https://doi.org/10.1142/9789812701497_0003	Khác	1	/	29-42	2005
34	Multi-objective optimization for dynamic environments (Tác giả chính)	3	Proceedings of the IEEE Congress on Evolutionary Computation CEC2005, Edinbugh, UK, ISBN 0-7803-9363-5 https://doi.org/10.1109/CEC.2005.1554987	ISI (KHTN-CN) (IF: Kỹ yếu ISI và Scopus, H-index 34)	159	/	2349-2356	2005
35	Fitness inheritance for noisy evolutionary multi-objective optimization (Tác giả chính)	3	Proceedings of the Genetic and Evolutionary Computation Conference (GECCO-2005), Wastington DC, USA, ISBN 1-59593-010-8 https://doi.org/10.1145/1068009.1068141	ISI (KHTN-CN) (IF: Kỹ yếu ISI và Scopus, H-index 38)	80	/	779 – 785	2005
36	Nghiên cứu xây dựng phương pháp đánh giá chất lượng sản phẩm phần mềm	3	Tạp chí Khoa học kỹ thuật, HVKTQS, ISSN 1859-0209	Khác		/112	45-55	2005
37	Performance analysis of evolution multi-objective optimisation algorithms in noisy environments (Tác giả chính)	4	Complexity International (Đồng thời trình bày báo cáo tại hội thảo quốc tế: the 8th Asia Pacific Symposium on Intelligent and Evolutionary Systems, Australia, Australia) ISSN:1320-0682	Scopus (KHTN-CN) (IF: Tạp chí Scopus, H-index: 13 Q4)	66	/11	29-39	2005
38	Hệ điều hành và các vấn đề an ninh hệ thống.	2	Tạp chí Khoa học kỹ thuật, HVKTQS, ISSN 1859-0209	Khác		/106	11-18	2004
39	Performance of Path-Planning Agents in an Agent-Based Distillation (Tác giả chính)	2	Proceedings of SimTecT 2003 Conference, Adelaide- Australia	Khác	2	/	147-152	2003

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
40	Improving performance of classification on incomplete data using feature selection and clustering	5	Applied Soft Computing, Elsevier, ISSN: 1568-4946 https://doi.org/10.1016/j.asoc.2018.09.026	SCIE (KHTN-CN) (IF: IF 3.907 Hindex 97 Q1)		73/	848-861	2018
41	DGCNN: A convolutional neural network over large-scale labeled graphs	4	Neural Networks, Elsevier, ISSN: 0893-6080 https://doi.org/10.1016/j.neunet.2018.09.001	SCI (KHTN-CN) (IF: IF 7.197 HIndex 121 Q1)	2	108/	533-543	2018
42	A Coevolutionary approach for classification problems: Preliminary results (Đồng tác giả chính)	3	Proceedings of the 2018 5th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS) ISBN: 978-1-5386-7983-8 Weblink: https://doi.org/10.1109/NICS.2018.8606876	Khác		/	81-86	2018
43	An effective and efficient approach to classification with incomplete data	5	Knowledge-Based Systems, Elsevier, ISSN: 0950-7051 Weblink: https://doi.org/10.1016/j.knosys.2018.05.013	SCI (KHTN-CN) (IF: IF 4.396 Hindex 82 Q1)	5	154/	1-16	2018
44	Apprenticeship Bootstrapping: Inverse Reinforcement Learning in a Multi-Skill UAV-UGV Coordination Task	4	Proceedings of the 17th International Conference on Autonomous Agents and MultiAgent Systems, ACM Press, ISBN: 978-1-4503-5649-7 Weblink: https://dl.acm.org/citation.cfm?id=3237383.3238121	Khác		/	2204-2206	2018

45	Automatically classifying source code using tree-based approaches	4	Data & Knowledge Engineering, Elsevier, ISSN: 0169-023X. Weblink: https://doi.org/10.1016/j.datak.2017.07.003	SCIE (KHTN-CN) (IF: IF 1.467 Hindex 77 Q2)	3	/114	12-25	2018
46	A novel evolutionary multi-objective ensemble learning approach for forecasting currency exchange rates (Tác giả chính)	3	Data & Knowledge Engineering, Elsevier, ISSN: 0169-023X. Weblink: https://doi.org/10.1016/j.datak.2017.07.001	SCIE (KHTN-CN) (IF: IF 1.467 Hindex 77 Q2)	7	/114	40-66	2018
47	Multi-objective evolutionary algorithms: foundation, development and open issues (Tác giả chính)	1	Journal of Computer Science and Cybernetics VAST (Tin hoc & Dieu khien hoc)) ISSN: 1813-9663 weblink: http://dx.doi.org/10.15625/1813-9663/33/3/11111	Khác		33/3	193-212	2017
48	Supervised deep actor network for imitation learning in a ground-air UAV-UGVs coordination task	4	Proceedings of the 2017 IEEE Symposium Series on Computational Intelligence (SSCI2017) IEEE Press ISBN: 978-1-5386-2726-6 Weblink: https://doi.org/10.1109/SSCI.2017.8285387	Khác	1	/	1-8	2017
49	A modified dual-population approach for solving multi-objective problems (đồng tác giả chính)	3	Proceedings of the 21st Asia Pacific Symposium on Intelligent and Evolutionary Systems (IES2017) IEEE Press ISBN: 978-1-5386-0743-5 https://doi.org/10.1109/IESYS.2017.8233567	Khác		/	89-94	2017
50	An ensemble of rule-based classifiers for incomplete data	5	Proceedings of the 21st Asia Pacific Symposium on Intelligent and Evolutionary Systems (IES2017) IEEE Press ISBN: 978-1-5386-0743-5 Weblink: https://doi.org/10.1109/IESYS.2017.8233553	Khác		/	7-12	2017
51	Convolutional Neural Networks over Control Flow Graphs for Software Defect Prediction	3	Proceedings of the 29th IEEE International Conference on Tools with Artificial Intelligence (ICTAI2017), IEEE Press ISBN: 978-1-5386-3876-7 https://doi.org/10.1109/ICTAI.2017.00019	Khác	5	/	45-52	2017

52	SibStCNN and TBCNN + kNN-TED: New Models over Tree Structures for Source Code Classification	3	Intelligent Data Engineering and Automated Learning – IDEAL 2017. Lecture Notes in Computer Science. Springer ISBN 978-3-319-68934-0 https://doi.org/10.1007/978-3-319-68935-7_14	ISI (KHTN-CN) (IF: Kỹ yếu ISI và Scopus, H-index 296, Q2)		/10585	120-128	2017
53	Một phương pháp phân đoạn ký tự cho bài toán nhận dạng chữ viết tay online	3	Kỷ yếu hội thảo FAIR2017	Khác		/	566-576	2017
54	An Online Packing Heuristic for the Three-Dimensional Container Loading Problem in Dynamic Environments and the Physical Internet (đồng tác giả chính)	4	Proceedings of European Conference on the Applications of Evolutionary Computation, Lecture Notes in Computer Science, Springer ISBN 978-3-319-55791-5 https://doi.org/10.1007/978-3-319-55792-2_10	ISI (KHTN-CN) (IF: Kỹ yếu ISI và Scopus, H-index 296, Q2)		/10199	140-155	2017
55	Feature weighting and SVM parameters optimization based on genetic algorithms for classification problems	3	Applied Intelligence, Springer, ISSN: 0924-669X https://doi.org/10.1007/s10489-016-0843-6	SCI (KHTN-CN) (IF: SCI, IF 1.983 Hindex 49 Q2)	26	46/2	455-469	2017
56	Multiple Imputation and Ensemble Learning for Classification with Incomplete Data	5	Proceedings of Intelligent and Evolutionary Systems (IES), Springer book series in Adaptation, Learning and Optimization, ISBN 978-3-319-49048-9 https://doi.org/10.1007/978-3-319-49049-6_29	Khác	4	/8	401-415	2016

57	A multi-objective ensemble learning approach based on the non-dominated sorting differential evolution for forecasting currency exchange rates	3	The Proceedings of the eighth International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2016) IEEE Press ISBN: 978-1-4673-8929-7 https://doi.org/10.1109/KSE.2016.7758036	Scopus (KHTN-CN) (IF: Kỷ yếu Scopus, H-index 2)	1	/	96-102	2016
58	A new balanced direction for multi-objective evolutionary algorithms	4	Journal of Development and Application on Information and Telecommunication Technology, ISSN 1859-3526, http://www.vmailer.info/cntt/article/view/347 or http://ictmag.vn/cntt/article/view/347	Khác		3/13	98-109	2016
59	Survivable Design of Last Mile Communication Networks using Multi-objective Genetic Algorithm (Tác giả chính)	2	Memetic Computing, Springer, ISSN: 1865-9284. https://doi.org/10.1007/s12293-015-0177-7	SCIE (KHTN-CN) (IF: IF 1.925 Hindex 23 Q1)	4	8/2	97-108	2016
60	Forecasting of Currency Exchange Rates with Multi-Objective Evolutionary Ensemble Learning	4	Journal of Development and Application on Information and Telecommunication Technology, ISSN 1859-3526 http://www.vmailer.info/cntt/article/view/197	Khác		2/34	98-109	2015
61	Forecasting of Consumer Price Index using the ensemble learning model with multi-objective evolutionary algorithms: Preliminary results	3	Proceedings of International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC 2015), ISBN 978-1-4673-8372-1 https://doi.org/10.1109/ATC.2015.7388346	Khác		/	337-342	2015

62	Discovery of pathways in protein-protein interaction networks using a genetic algorithm	4	Data & Knowledge Engineering, Elsevier, ISSN: 0169-023X. https://doi.org/10.1016/j.datak.2015.04.002	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.467 Hindex 77 Q2)	5	/96	19-31	2015
63	DMEA-II and its application on spam email detection problems	3	Proceedings of the 2014 Seventh IEEE Symposium on Computational Intelligence for Security and Defense Applications (CISDA2014) ISBN: 978-1-4799-5431-5 https://doi.org/10.1109/CISDA.2014.7035634	Scopus (KHTN-CN) (IF: 3.12 yêu Scopus, Hindex 3)	1	/	1-6	2014
64	Toward an Interactive Method for DMEA-II and Application to the Spam-Email Detection System	3	VNU Journal of Computer Science and Communication Engineering ISSN 0866-8612 http://www.jcsce.vnu.edu.vn/index.php/jcsce/article/view/32/12	Khác	2	30/4	29-43	2014
65	A Multi-Objective Approach for Solving the Survivable Network Design Problem with Simultaneous Unicast and Anycast Flows	4	Applied Soft Computing, Elsevier, ISSN: 1568-4946. https://doi.org/10.1016/j.asoc.2014.06.001	SCIE (KHTN-CN) (IF: 3.907 Hindex 97 Q1)	2	/24	1145-1154	2014
66	DMEA-II: the Direction-based Multi-objective Evolutionary Algorithm – Version II (tác giả chính)	3	Soft Computing, Springer, ISSN: 1432-7643, Weblink: https://doi.org/10.1007/s00500-013-1187-3	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.367 Hindex 56 Q2)	15	18/11	2119-2134	2014
67	New mechanism of combination crossover operators in genetic algorithm for solving the traveling salesman problem	3	The Proceedings of the Sixth International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2014), Series of Advances in Intelligent Systems and Computing, ISBN 978-3-319-11679-2 Weblink: https://doi.org/10.1007/978-3-319-11680-8_29	Khác	4	/326	367-379	2014

68	The Direction-based Evolutionary Algorithm with a Crowding Mechanism	2	The Proceedings of The International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), ISBN 978-1-4799-6955-5 Weblink: https://doi.org/10.1109/ATC.2014.7043379	Khác		/	175-180	2014
69	Fitness sharing for the direction-guided evolutionary algorithm	2	LQDTU Journal of Science and Technology: the Section on Information and Communication Technology (LQDTU-JICT) ISSN 1859-0209 Weblink: http://fit.mta.edu.vn/chuyensan/Pdf_Files/042014/14.03.pdf	Khác		/4	34-46	2014
70	The effects of different selection schemes on the direction based multi-objective evolutionary algorithm	23	Proceedings of The first NAFOSTED Conference on Information and Computer Science 2014 (NICS'14), ISBN: 978-604-67-0228-3	Khác		/	428-437	2014
71	CROCADILE's Crowd Modeling: an Investigation from Social Network Analysis Perspective (Tác giả chính)	2	Proceedings of Third World Congress on Information and Communication Technologies (WICT 2013), ISBN 978-1-4799-3230-6 Weblink: https://doi.org/10.1109/WICT.2013.7113127	Scopus (KHTN-CN) (IF: Kỹ yếu Scopus, H-index 4)		/	154-159	2013
72	An Evolutionary Ensemble-based Approach for Exchange Rate Forecasting	3	Proceedings of Third World Congress on Information and Communication Technologies (WICT 2013), ISBN 978-1-4799-3230-6 Weblink: https://doi.org/10.1109/WICT.2013.7113120	Scopus (KHTN-CN) (IF: Kỹ yếu Scopus, H-index 4)	3	/	111-116	2013
73	A New Selection Strategy for the Direction-based Multi-objective Evolutionary Algorithm	2	Journal of Development and Application on Information and Telecommunication Technology, ISSN 1859-3534 Weblink: http://www.vmailer.info/cnnt/article/view/294	Khác		E2/6	35-48	2013

74	A Ray based Interactive method For Direction based Multi-Objective Evolutionary Algorithm	2	Proceedings of the Fifth International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2013), Series of Advances in Intelligent Systems and Computing. ISBN 978-3-319-02820-0 Weblink: https://doi.org/10.1007/978-3-319-02821-7_17	Khác	2	/245	173-184	2013
75	A Multi-Objective Approach for Vietnamese Spam Detection	2	Proceedings of the Fifth International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2013), Series of Advances in Intelligent Systems and Computing, ISBN 978-3-319-02820-0 Weblink: https://doi.org/10.1007/978-3-319-02821-7_20	Khác	2	/245	211-221	2013
76	A New Niching Method for the Direction-based Multi-objective Evolutionary Algorithm	3	IEEE Symposium on Computational Intelligence in Multicriteria Decision-Making, Singapore, ISBN 978-1-4673-5889-7 Weblink: https://doi.org/10.1109/MCDM.2013.6595437	Scopus (KHTN-CN) (IF: Kỹ yếu Scopus, H-index 3)	7	/	1-8	2013
77	Genetic algorithm and application for supporting working schedule at hospitals (đồng tác giả chính)	2	LQDTU Journal of Science and Technology: The Section on Information and Communication Technology (LQDTU-JICT) ISSN 1859-0209 Weblink: http://fit.mta.edu.vn/chuyensan/Pdf_Files/042013/13.9.pdf	Khác		/2	92-104	2013

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXX-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

*Giai đoạn Trước Phó Giáo Sư Không có.

*Giai đoạn Sau Phó Giáo Sư Không có.

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):

*Giai đoạn Trước Phó Giáo Sư

Không có.

*Giai đoạn Sau Phó Giáo Sư

Không có.

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

TT	Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò: Chủ trì/Tham gia	Tên cơ sở giáo dục đại học
1	CTĐT đại học chuyên ngành An toàn thông tin cho Học viện và Quân đội, hiện CTĐT đã được triển khai đào tạo từ Khóa 50 của Học viện	Chủ trì	HVKTQS
2	CTĐT Kỹ sư tài năng ngành CNTT của Học viện	Chủ trì	HVKTQS
3	CTĐT Cao học nghiên cứu 02 chuyên ngành Hệ thống thông tin và Khoa học máy tính; và CTĐT Nghiên cứu sinh chuyên ngành Bảo đảm Toán học cho Máy tính và Hệ thống tính toán (sau này là Cơ sở toán cho tin học) của Học viện KTQS và được đưa vào sử dụng từ năm 2010	Tham gia	HVKTQS
4	CTĐT đại học ngành Kỹ thuật phần mềm của Học viện KTQS theo hệ thống mã ngành mới ban hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2012	Chủ trì	HVKTQS
5	CTĐT bậc đại học CNTT theo chuẩn ACM của HVKTQS năm 2010	Chủ trì	HVKTQS

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày..... tháng..... năm 201...

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

– Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

..., ngày.....tháng.....năm 201...

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)